

BẢN TIN
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ
DỤNG NƯỚC, PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO
SẢN XUẤT VÙNG GIỮA SÔNG TIỀN – SÔNG HẬU
NĂM 2017
(Cập nhật ngày 9/6-15/6)

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC VỀ TỪ THƯỢNG NGUỒN SÔNG MÊ CÔNG Ở ĐIỀU KIỆN HIỆN TẠI VÀ CÁC VÙNG DỰ BÁO

1.1. Nguồn nước về từ thượng nguồn qua trạm Kratie

Dòng chảy mùa khô 2017 từ đầu năm đến nay được xem là khá thuận lợi. Mức nước bình quân các tháng đầu mùa khô đều cao hơn so với trung bình nhiều năm và cao hơn so với năm hạn lịch sử 2016 từ 1m đến 2,5m. Ở thời điểm dự báo (9/6) cả lưu vực Mê Công đã bước vào mùa mưa, mực nước sông Mê Công tại Kratie cao hơn cùng thời kì năm 2016 khoảng 3,66m.

Bảng 1: Diễn biến mực nước trạm Kratie so với các năm khác

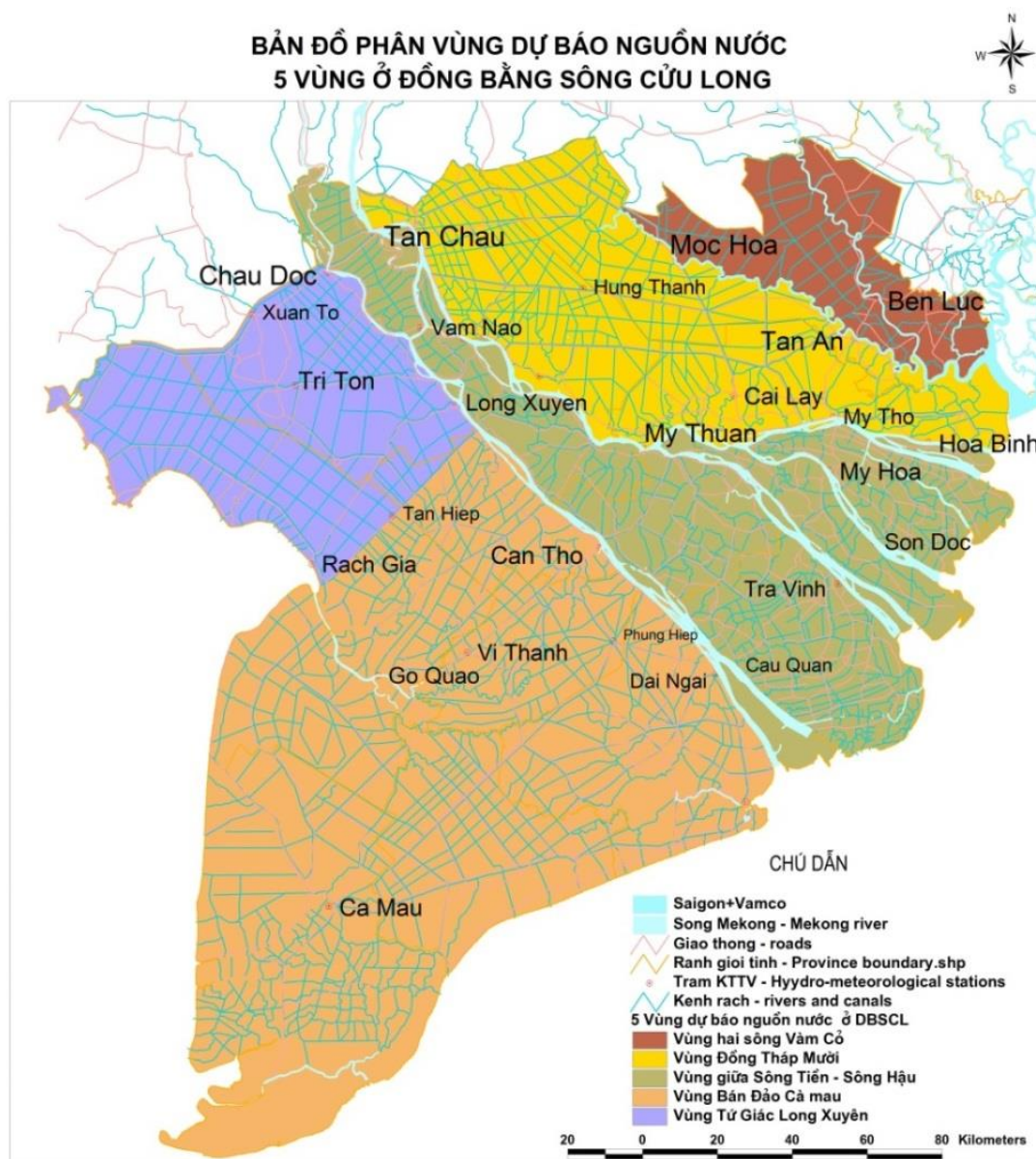
TT	Tháng	Mực nước lớn nhất trong tháng (m)	Mực nước bình quân tháng so với các năm trước (m)	
			So với trung bình nhiều năm	So với năm 2016
1	Tháng 11	12,93	1,01	2,64
2	Tháng 12	10,41	1,33	1,83
3	Tháng 1	8,53	1,53	1,12
4	Tháng 2	7,77	1,40	0,38
5	Tháng 3	8,20	2,30	1,23
6	Tháng 4	8,44	2,46	0,80
7	Tháng 5	12,53	2,57	2,08
8	Tháng 6*	12,59	3,14	3,66

Ghi chú: * Mực nước tháng 6, tính từ 1/6 đến 9/6.

1.2. Nguồn nước từ biển hồ Tonle Sap

Mực nước biển hồ Tonle Sáp tăng trở lại, cao độ mực nước tại Kampong Luong là 1,84 m (ngày 9/6), dung tích trong hồ có khoảng 2,3 tỷ m³. Hồ tích nước, một phần nước từ thượng nguồn Mê Công sẽ bị tích trữ lại vào hồ. Nguồn nước về đồng bằng có bổ sung đáng kể từ mưa phía hạ lưu Kratie.

1.3. 5 vùng dự báo nguồn nước vùng ĐBSCL



Hình 1: Bản đồ phân vùng dự báo nguồn nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Các vùng dự báo nguồn nước ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo các điều kiện tự nhiên, đặc thù riêng và ranh giới các sông chính như Hình 1.

2. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ DỰ BÁO NHU CẦU NƯỚC VÙNG GIỮA SÔNG TIỀN – SÔNG HẬU

2.1. Sản xuất lúa năm 2017 vùng ĐBSCL

Năm 2017, rút kinh nghiệm từ đợt mặn hạn lịch sử năm 2016, kế hoạch xuống giống và diện tích gieo cấy vụ Đông Xuân đã được lên kế hoạch từ sớm, xuống giống trên các vùng sớm hơn so với các năm trước. Diện tích điều tra, kế hoạch sản xuất lúa năm 2017 được thống kê tại Bảng 2. (Nguồn: Cục trồng trọt - Bộ Nông nghiệp & PTNT).

Bảng 2: Diện tích sản xuất lúa 2017 theo kế hoạch các tỉnh ĐBSCL

TT	TỈNH	ĐỒNG XUÂN (ha)	HÈ THU (ha)	THU ĐỒNG (ha)
1	Long An	231.782	227.000	57.000
2	Tiền Giang	72.880	114.000	35.000
3	Bến Tre	17.000	18.000	0
4	Trà Vinh	71.000	79.300	75.000
5	Vĩnh Long	60.000	59.500	51.000
6	Đồng Tháp	206.000	194.000	148.000
7	An Giang	238.964	235.700	180.000
8	Kiên Giang	301.000	305.000	100.000
9	Cần Thơ	86.470	77.830	75.000
10	Hậu Giang	77.890	68.760	55.000
11	Sóc Trăng	141.000	190.000	10.000
12	Bạc Liêu	45.674	57.200	46.000
13	Cà Mau	-	36.500	0
Tổng cộng		1.549.660	1.750.860	832.000

2.2. Dự báo nhu cầu nước vùng giữa sông Tiền – sông Hậu

2.2.1. Vùng giữa Sông Tiền – Sông Hậu

Dự báo nhu cầu nước vùng giữa Sông Tiền – Sông Hậu theo lưu lượng bình quân tháng (m^3/s) và theo tổng lượng nước cần cấp (triệu m^3) trong tháng được tính toán đưa ra ở Bảng 4, ứng với dự báo thời tiết phương án trung bình, phương án cao (hạn), phương án thấp (có mưa sớm).

Bảng 3: Dự báo nhu cầu nước vùng giữa Sông Tiền – Sông Hậu

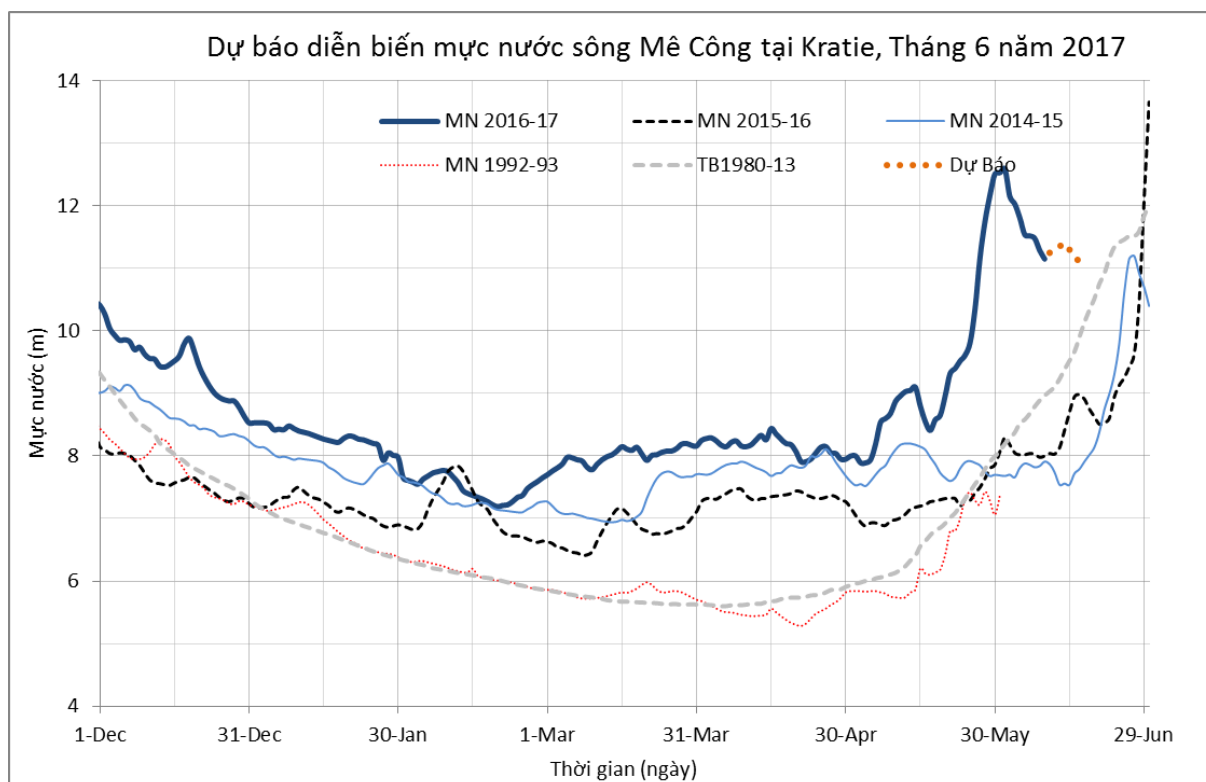
Tháng	Nhu cầu nước (m^3/s)			Tổng lượng nước theo nhu cầu nước (Triệu $\text{m}^3/\text{tháng}$)		
	Phương án thấp	Phương án trung bình	Phương án cao	Phương án thấp	Phương án Trung bình	Phương án cao
Tháng 1		217,8	224,4		583,3	601,0
Tháng 2		182,2	187,2		440,7	452,9
Tháng 3	149,8	151,8	161,3	401,2	406,5	432,0
Tháng 4	124,3	139,2	147,5	322,2	360,7	382,4
Tháng 5	138,2	167,6	206,2	370,3	449,0	552,3
Tháng 6		122,8			318,3	

3. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC CHO ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ KIẾN NGHỊ KẾ HOẠCH LẤY NƯỚC VÙNG GIỮA SÔNG TIỀN – SÔNG HẬU

3.1. Dự báo nguồn cho Đồng bằng sông Cửu Long và ảnh hưởng triều

3.1.1. Dự báo nguồn nước về từ hệ thống sông Mê Công

Nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công hiện duy trì ở mức cao hơn so với trung bình nhiều năm. Tại Kratie mực nước hiện tại là 11,15m và dự báo tăng dần trong ít ngày tới.



Hình 2: Diễn biến mực nước sông Mê Công tại Kratie đến 9/6 và dự báo

3.1.2. Dự báo nguồn nước bổ sung từ mưa

Khu vực ĐBSCL đã bước vào mùa mưa, trong tháng 6, lượng mưa phổ biến ở mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm. Vùng ven biển phía Đông có lượng mưa 150-200mm; Vùng ven biển phía Tây có lượng mưa lớn nhất 200-300mm; Các vùng An Giang, Đồng Tháp, Long An... có lượng mưa 150-200mm.

3.1.3. Dự báo triều và ảnh hưởng của triều đến nguồn nước

Triều có ảnh hưởng lớn đến nguồn nước vùng ĐBSCL, đặc biệt là các vùng ven biển. Triều cường cao kết hợp với nước nhiều nước về từ thượng nguồn có thể xem là điều kiện thuận lợi cho tưới tự chảy nhờ lợi dụng thủy triều ở các vùng trung tâm đồng bằng. Nước về thấp thì nguy cơ xâm nhập mặn cao, làm ảnh hưởng đến nguồn nước cấp cho các vùng ven biển. Dự báo mực nước triều lớn nhất các tháng mùa khô năm 2017 ở Bảng 4.

Bảng 4: Bảng mực nước dự báo triều lớn nhất một số trạm vùng ven biển ĐBSCL(m)

Trạm	Ngày đỉnh triều cường và triều cường lớn nhất trong tháng						
	2	3	4	5	6	7	8
Vùng Biển Đông							
Ngày triều đạt cực trị	12/2 & 28/2	13/3 & 30/3	9/4 & 28/4	12/5 & 28/5	26/6	11/7 & 25/7	11/8 & 23/8
Vũng Tàu	1,35	1,42	1,37	1,24	1,09	1,03	1,07
Vàm Kênh	1,45	1,50	1,39	1,24	1,12	1,07	1,16
Bình Đại	1,53	1,58	1,47	1,33	1,19	1,16	1,25
An Thuận	1,55	1,59	1,51	1,33	1,23	1,16	1,27
Bến Trại	1,56	1,59	1,49	1,34	1,29	1,23	1,32
Trần Đề	1,99	2,03	1,92	1,90	1,78	1,7	1,76
Vùng Biển Tây							
Ngày triều đạt cực trị	10/2 & 25/2	9/3 & 24/3	2/4, 17/4 & 30/4	15/5 & 28/5	26/6	23/7	20/8
Sông Đốc	0,59	0,45	0,52	0,56	0,55	0,52	0,47
Xẻo Rô	0,63	0,50	0,57	0,64	0,69	0,71	0,68

3.2. Kiến nghị kế hoạch lấy nước vùng giữa sông Tiền – Sông Hậu

Tại Tân Châu, mực nước lớn nhất các ngày trong kì từ 1/6-9/6 trong khoảng từ 1,34-1,73m; Tại Châu Đốc 1,39-1,80m; Tại Vàm Nao 1,27-1,66m. Dự báo mực nước lớn nhất trong ngày tăng nhẹ và đạt đỉnh 13-14/6, tại Tân Châu đạt 1,45-1,48m.

Khu vực trung tâm đồng bằng, tại Cần Thơ, mực nước lớn nhất các ngày trong kì từ 1/6-9/6 dao động trong khoảng từ 0,93-1,26m; Tại Mỹ Thuận 0,88-1,19m. Dự báo mực nước lớn nhất trong ngày tăng nhẹ và đạt đỉnh 13-14/6, tại Cần Thơ đạt 0,9-1,0m.

Các khu vực thuộc tỉnh An Giang (Nam và Bắc Vàm Nao), vùng thuộc tỉnh Đồng Tháp và phần lớn các khu vực phía Tây thuộc tỉnh Vĩnh Long nguồn nước thuận lợi. Các khu vực các tỉnh ven biển thuộc Bến Tre (Nam, Bắc Bến Tre), Trà Vinh (dự án Nam Măng Thít) nguồn nước đảm bảo.

4. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ :

Nguồn nước về Đồng bằng sông Cửu Long, tính đến thời này (9/6) được xem là thuận lợi. Các hệ thống công trình thủy lợi hiện hữu có thể đáp ứng được khả năng cấp nước và kiểm soát nước phục vụ sản xuất. Các địa phương chủ động cập nhật thường xuyên tình hình KTTV, diễn biến mưa, triều biển và theo dõi cập nhật diễn biến xâm nhập mặn để có vận hành các công trình lấy nước, tiêu thoát nước hợp lý phục vụ sản xuất.

Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, 09/06/2017

(Lưu ý: Bản tin sẽ tiếp tục được cập nhật trong mùa. Để phục vụ kịp thời cho sản xuất chủ động điều hành cấp và tích trữ nước giảm thiểu thiệt hại do tình hình

hạn hán và xâm nhập mặn mùa khô 2017, kính đề nghị địa phương, các đơn vị sử dụng nếu có ý kiến, đề nghị phản hồi lại Tổng cục Thủy lợi để cập nhật trong các bản tin tiếp theo).

Bản tin này cũng được đăng trên địa chỉ Website : <http://www.siwrr.org.vn> . Các thông tin về tình hình hạn hán, sản xuất nông nghiệp và những yêu cầu cấp thiết khác xin gửi về Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam qua địa chỉ hộp thư email: dbnn.dbscl@gmail.com và vkhtmlmn@gmail.com ./.